

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HS-ST
Ngày: 24- 4 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hữu Chí.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Minh Trí;

Ông Trần Văn Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:

Ông Đinh Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2018, Thông báo số 01/TB-TA ngày 09/4/2018, Thông báo số 03/TB-TA ngày 17/4/2018 về việc thay đổi thời gian xét xử đối với bị cáo:

N H T, sinh năm 1986 tại Hà Tĩnh.

Nơi đăng ký HKTT: ấp T, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở: ấp T, xã PT, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông N H L, sinh năm 1966 và bà N T H, sinh năm 1967; Bị cáo có vợ tên N T K H, sinh năm 1989 và 01 con sinh năm 2011; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân tốt; bị bắt tạm giữ ngày 24/10/2017, đến ngày 02/11/2017 được tại ngoại điều tra (có mặt).

- Bị hại: Anh P V M, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã PT, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng: Anh L M K, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 24/10/2017, sau khi đã uống rượu H (chưa rõ nhân thân) điều khiển xe mô tô (chưa rõ biển số) chở N H T ra về. Khi đến đoạn đường gần tiệm hớt tóc Mạnh Kiên thuộc ấp Bến Sắn, xã Phước Thiện, huyện N, tỉnh Đồng Nai, do H không làm chủ được tay lái nên H và T té ngã xuống đường. Lúc này, anh P V M (sinh năm 1972), ngụ tại ấp T, xã PH, huyện N, tỉnh Đồng Nai điều khiển xe ô tô tải ben biển số 60C-279.48 đến đoạn đường mà T bị ngã. Anh M bóp còi xe xin qua đường nhưng T chặn đầu xe và yêu cầu anh M xuống nói chuyện. Anh M không xuống xe nên T bực tức lấy 02 cục đá bên đường ném vào kính chắn gió phía trước xe ô tô tải làm hư hỏng, vỡ kính rồi bỏ chạy. Anh M cùng người dân bắt giữ T và báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 chiếc xe tải ben biển số 60C-279.48 (đã trả cho chủ sở hữu)
- 02 cục đá 4cm x 6 cm

Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo N H T đã bồi thường cho anh P V M số tiền 14.850.000 đồng theo thỏa thuận và anh M đã làm đơn bãi nại cho bị cáo T.

Tại kết luận định giá tài sản số 219/KLĐG – HĐĐG ngày 27/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N đã xác định: 01 kính chắn gió của chiếc xe tải ben có giá trị còn lại trước khi bị hư hỏng là 80%. Giá trị tài sản bị hư hỏng là 11.704.000 đồng.

Đối với chiếc xe tải ben biển số 60C-279.48, Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả lại cho anh P V M theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo N H T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố tại bản Cáo trạng số 30/CT.VKS-NT ngày 12/3/2018. Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo N H T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập tại hồ sơ vụ án. Cho thấy: Vào khoảng 12 giờ ngày 24/10/2017, tại ấp BS xã PN, huyện N, tỉnh Đồng Nai, bị cáo N H T đã thực hiện hành vi dùng 02 cục đá 4cm x 6cm ném vào kính chắn gió phía trước xe ô tô tải ben biển số 60C-279.48 của anh P V M làm hư hỏng với giá trị tài sản thiệt hại là 11.704.000 đồng. Như vậy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo N H T đã phạm vào tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên theo tinh thần Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội nên bản Cáo trạng số 30/CT.VKS-HS ngày 12/3/2018 của Viện kiểm sát truy tố bị cáo N H T theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là phù hợp, có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N H T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã khắc phục bồi thường hậu quả phù hợp quy định tại điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tính chất, mức độ của hành vi: Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Nghĩ cần xét xử mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và cũng để răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét cho bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại không vi phạm gì cho thấy bị cáo tự cải tạo bản thân tốt nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt N H T từ 12 đến 14 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Theo kết luận định giá tài sản số 219/KLĐG – HĐĐG ngày 27/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N đã xác định giá trị 01 kính chắn gió của chiếc xe tải ben bị hư hỏng là 11.704.000 đồng, tuy nhiên trong quá trình điều tra gia đình bị cáo N H T đã bồi thường số tiền 14.850.000 đồng cho anh P V M theo thỏa thuận. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T không yêu cầu anh M phải hoàn trả lại số tiền bồi thường dư 3.146.000 đồng. Riêng anh

Mtrong quá trình điều trạcũng không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về biện pháp tư pháp:

02 cục đá 4cm x 6cm là công cụ mà bị cáo T dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo N H T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo N H T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **N H T-12 (mười hai) tháng tù.nhưng cho hưởng án treo.** Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo N H T cho Ủy ban nhân dân xã PH, huyện N, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 02 cục đá 4cm x 6cm là công cụ dùng vào việc phạm tội ((Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/3/2018)

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc: Bị cáo N H T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo N H T;
- Người bị hại ;
- VKS, THA, CAH;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai; **Đã ký**
- UBND xã Phước Thiện
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Hữu Chí